

Số: 462/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:455/2020TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1984; thường trú: Ấp A, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Ô3TĐ, khu phố M, phường A, thị xã T (nay là Thành phố A), tỉnh B

- Bị đơn: Ông Dương Văn N, sinh năm 1982; thường trú: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; tạm trú: 5Q/5 khu phố Đ, phường B, thị xã T (nay là Thành phố A), tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị H và ông Dương Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Dương Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Dương Thảo N, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2011.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị H không yêu cầu ông Dương Văn N cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm

nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp, trả lại cho bà Trần Thị H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046577 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND tỉnh B;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND xã M, huyện U, tỉnh K;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Danh Đại Thắng